



BỘ TÀI CHÍNH

TÀI LIỆU HỘI NGHỊ

**ĐỐI THOẠI GIỮA BỘ TÀI CHÍNH VỚI NGƯỜI NỘP THUẾ
VỀ CHÍNH SÁCH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUẾ VÀ HẢI QUAN NĂM 2025**

NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC HẢI QUAN

THÁNG 12/2025

BỘ TÀI CHÍNH
CỤC HẢI QUAN

PHẦN A
GIỚI THIỆU CHÍNH SÁCH MỚI VỀ HẢI QUAN
TỪ THÁNG 12 NĂM 2024 ĐẾN NAY

Thực hiện công cuộc chuyển đổi số toàn diện và đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả của Trung ương, Chính phủ, Bộ Tài chính, Cục Hải quan đã và đang đẩy mạnh việc hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, quy trình, quy chế trong lĩnh vực hải quan, đảm bảo hiện đại, đồng bộ, thống nhất, minh bạch, phù hợp với các cam kết quốc tế, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về Hải quan gắn với chuyển đổi số, cải cách hành chính và sắp xếp tổ chức bộ máy mới; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.

Theo đó, Cục Hải quan đã tập trung nguồn nhân lực, trong đó phân công cán bộ tham gia xây dựng văn bản có trình độ chuyên môn nghiệp vụ sâu; bố trí thời gian hợp lý, chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết xây dựng văn bản theo tháng, theo tuần và kiểm soát chặt chẽ công việc theo kế hoạch. Các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm tăng cường cải cách hành chính, tháo gỡ các vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp; hạn chế các quy định chồng chéo giữa các cơ quan quản lý, bảo đảm tính khả thi, hiệu lực, hiệu quả. Đồng thời, Ngành Hải quan đã chuyển đổi thành công hệ thống công nghệ thông tin theo cơ cấu tổ chức bộ máy mới từ 15/3/2025 và triển khai đồng bộ, quyết liệt các mục tiêu, giải pháp nhằm tạo thuận lợi thương mại, tháo gỡ khó khăn cho cộng đồng doanh nghiệp và đảm bảo công tác quản lý nhà nước về hải quan.

Bộ Tài chính, Cục Hải quan đã triển khai rà soát tổng thể toàn bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, quy trình, quy chế trong lĩnh vực hải quan và xác định các nội dung cần sửa đổi, bổ sung để triển khai chuyển đổi số hoạt động nghiệp vụ hải quan một cách toàn diện, đồng bộ với chuyển đổi số phục vụ người dân, doanh nghiệp, phù hợp với tổ chức bộ máy mới, nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hải quan.

Để triển khai thành công mục tiêu chuyển đổi số trong thời gian tới, Cục Hải quan tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý và quy trình, thủ tục đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của Ngành. Trong đó, tiếp tục rà soát tổng thể các văn bản quy phạm pháp luật về hải quan, các quy chế, quy trình nghiệp vụ để đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đảm bảo cơ sở pháp lý triển khai mô hình hải quan số, hải quan thông minh và cải cách hành chính trong lĩnh vực Hải quan; triển khai Chính phủ điện tử và ứng dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0; Hoàn thiện và trình Ban Chỉ đạo phê duyệt mô hình tổng thể xây dựng Hải quan số, Hải quan thông minh.

Trên cơ sở đó, từ tháng 12 năm 2024 đến nay (tháng 12 năm 2025), Bộ Tài chính, Cục Hải quan đã trực tiếp tham mưu, hoặc có ý kiến tham gia trình Bộ Tài chính và các cơ quan có thẩm quyền thông qua/ ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật, như: Luật sửa đổi, bổ sung của Luật Hải quan theo Luật số 90/2025/QH 15; một số Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính để hoàn thiện thể chế về hải quan. Dưới đây là một số chính sách mới đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được ban hành trong thời gian trên:

1. Các nội dung mới về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu

1.1. Trong năm 2025, Bộ Tài chính đã thường xuyên rà soát Biểu thuế suất thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, xin ý kiến góp ý của các Bộ, ngành và các đối tượng chịu ảnh hưởng để nghiên cứu, trình Chính phủ điều chỉnh các mức thuế suất thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng, nhóm mặt hàng, để thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước trong từng thời kỳ; hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp; thích ứng kịp thời với tình hình thế giới, khu vực, hướng tới cân bằng cán cân thương mại với các quốc gia có quan hệ đối tác chiến lược với Việt Nam; góp phần quản lý việc khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, hạn chế xuất khẩu tài nguyên thô, khoáng sản chưa qua chế biến... Các mức thuế suất tại Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đảm bảo phù hợp với cam kết của Việt Nam trong WTO và nguyên tắc ban hành biểu thuế, thuế suất tại Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. Các giải pháp cụ thể như sau:

- Giảm thuế nhập khẩu ưu đãi mặt hàng khô dầu đậu tương dùng cho chăn nuôi và một số mặt hàng máy móc nông nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh theo Nghị định số 144/2024/NĐ-CP ngày 01/11/2024 của Chính phủ (có hiệu lực từ ngày 16/12/2024).

- Quy định ưu đãi thuế công nghiệp hỗ trợ ô tô đến hết năm 2027 để tiếp tục hỗ trợ cho ngành công nghiệp ô tô trong nước theo Nghị định số 21/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025 của Chính phủ.

- Giảm thuế nhập khẩu ưu đãi của một số mặt hàng (như đùi gà, nho khô, táo...) theo Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 31/3/2025 của Chính phủ, góp phần cân bằng cán cân thương mại đối với các đối tác thương mại lớn.

- Giảm thuế xuất khẩu mặt hàng clanhke xi măng xuống 5% (từ ngày 01/01/2027 áp dụng mức 10%) theo Nghị định số 108/2025/NĐ-CP ngày 19/5/2025 của Chính phủ.

- Tăng thuế xuất khẩu phospho vàng từ 5% như hiện hành lên 10% từ ngày 01/01/2026 và 15% từ ngày 01/01/2027; tăng thuế nhập khẩu ưu đãi tấm thép đen (tôn đen) cán để tráng thiếc từ 0% lên 7% từ ngày 01/9/2025; tăng thuế nhập khẩu ưu đãi từ 0% lên 2% đối với: Polyetylen chứa các monomer alpha-olefin từ 5% trở xuống; Polyetylen có trọng lượng riêng từ 0,94 trở lên; Các copolyme etylene-alpha-olefin, có trọng lượng riêng dưới 0,94,...; sửa đổi khoản 3 Điều 8 Nghị định số 26/2023/NĐ-CP (về điều kiện về sản lượng chung tối thiểu và sản lượng riêng tối thiểu đối với doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp xe ô tô sử dụng nhiên liệu xăng, dầu theo Chương trình ưu đãi thuế) theo Nghị định số 199/2025/NĐ-CP ngày 08/7/2025 của Chính phủ.

- Giảm thuế xuất khẩu một số mặt hàng vàng trang sức mỹ nghệ thuộc nhóm 71.13, 71.14 và 71.15 xuống 0% tại Nghị định số 260/2025/NĐ-CP ngày

10/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 26/2023/NĐ-CP.

1.2. Ngoài ra, ngày 25/6/2025, Quốc hội đã thông qua Luật số 90/2025/QH15, trong đó sửa đổi Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu theo hướng quy định các ưu đãi vượt bậc cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ số. Cụ thể:

- Mở rộng quy định miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu là máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư chuyên dùng, tài liệu, sách báo khoa học chuyên dùng sử dụng trực tiếp cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ số.

- Bổ sung quy định miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án đầu tư để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ số theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và pháp luật về công nghiệp công nghệ số; dự án đầu tư bao gồm dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng.

- Mở rộng quy định miễn thuế nhập khẩu trong thời hạn 05 năm, kể từ khi bắt đầu nghiên cứu, sản xuất đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất, nghiên cứu của tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ cao và doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao đã được cấp Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật về công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo.

- Sửa đổi quy định miễn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu là nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất sản phẩm công nghệ số; nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm của trung tâm nghiên cứu và phát triển.

Nghị định số 182/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung Nghị định số 134/2016/NĐ-CP) quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành nội dung nêu trên.

2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan - Luật số 90/2025/QH 15

Ngày 25/6/2025, tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội Khóa XV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công - Luật số 90/2025/QH 15.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung của Luật Hải quan theo Luật số 90/2025/QH 15 được xây dựng trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang phát triển mạnh mẽ, Cục Hải quan đã và đang triển khai quyết liệt các giải pháp cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn pháp lý trong hoạt động xuất nhập khẩu, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh

nghiệp công nghệ cao, góp phần hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược của Đảng và Nhà nước về phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số.

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 192/2025/QH15 và Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội, Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ, Bộ Tài chính (Cục Hải quan) đã tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành trong lĩnh vực hải quan để đề xuất sửa đổi, bổ sung vào Luật Hải quan những chính sách đột phá, tháo gỡ kịp thời điểm nghẽn về pháp luật, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đạt mục tiêu 8%. Trong đó:

Thứ nhất, nhận thấy, công nghiệp bán dẫn là cốt lõi của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 5, là động lực phát triển nền tảng cho các tiến bộ về khoa học, công nghệ. Hiện nay nhiều nước trong khu vực và trên thế giới đã có các chính sách thu hút nguồn lực đầu tư nước ngoài và trong nước nhằm phát triển ngành công nghiệp bán dẫn như chính sách tạo thuận lợi thương mại mà ưu đãi thủ tục hải quan là một phần trong đó. Do vậy, nhằm tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực này, đặc biệt là doanh nghiệp mới được thành lập và thống nhất với Luật Công nghiệp công nghệ số, Luật Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Luật Hải quan đã sửa đổi quy định về điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên cho các doanh nghiệp công nghệ cao; doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao; doanh nghiệp thực hiện dự án công nghệ chiến lược; doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn, dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo; doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn. Các doanh nghiệp này do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố. Theo đó, so với điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên cho các doanh nghiệp thông thường, các doanh nghiệp nêu trên không cần đáp ứng điều kiện về kim ngạch và điều kiện về tuân thủ pháp luật hải quan, pháp luật thuế trong 2 năm liên tục.

Thứ hai, để minh bạch về chế độ ưu tiên, Luật Hải quan đã bổ sung quy định chế độ ưu tiên đối với doanh nghiệp nêu trên được áp dụng với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu liên quan đến công nghiệp bán dẫn, công nghệ cao, công nghệ chiến lược, công nghệ số trọng điểm theo danh mục do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố. Danh mục này có mã số hàng hóa thống nhất với Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Thứ ba, thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị, của Quốc hội và của Chính phủ về nhiệm vụ thiết lập cơ chế làn xanh để hỗ trợ các doanh nghiệp phụ trợ; sửa đổi, bổ sung quy định về thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá, đặc biệt là hoạt động mua bán hàng hoá giữa các doanh nghiệp chế xuất hoạt động trong nước để giảm thời gian thông quan và thủ tục tương đương với các nước trong khu vực. Đồng thời để tháo gỡ điểm nghẽn về pháp lý cho hoạt động xuất nhập khẩu tại chỗ, Luật Hải quan đã bổ sung 01 Điều quy định về kiểm tra, giám sát

hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Quy định này sẽ tạo thuận lợi cho doanh nghiệp về thời gian, chi phí, đồng thời loại bỏ các điểm nghẽn, đảm bảo ổn định chính sách.

Các nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung của Luật Hải quan nêu trên đã được đưa vào Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đầu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công - **Luật số 90/2025/QH15**.

Về bố cục sửa đổi, bổ sung của Luật Hải quan tại Luật số 90/2025/QH15 gồm: (1) Sửa đổi, bổ sung quy định về điều kiện áp dụng và chế độ ưu tiên đối với doanh nghiệp công nghiệp bán dẫn, doanh nghiệp công nghệ (Sửa đổi, bổ sung Điều 42 và Bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 Điều 43) và (2). Bổ sung một điều mới quy định về thủ tục hải quan cho hoạt động xuất nhập khẩu tại chỗ và giao cho Bộ Tài chính quy định chi tiết điều này (Bổ sung Điều 47a vào sau Điều 47). Nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Hải quan cụ thể như sau:

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 42 như sau:

“Điều 42. Điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên

1. Doanh nghiệp được công nhận áp dụng chế độ ưu tiên khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- a) Tuân thủ pháp luật về hải quan, pháp luật về thuế trong 02 năm liên tục;***
- b) Có kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu hằng năm đạt mức quy định;***
- c) Thực hiện thủ tục hải quan điện tử, thủ tục thuế điện tử; có phần mềm hoặc hệ thống công nghệ thông tin quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp kết nối hoặc chia sẻ với cơ quan hải quan;***
- d) Thực hiện thanh toán qua ngân hàng;***
- đ) Có hệ thống kiểm soát nội bộ;***
- e) Chấp hành tốt quy định của pháp luật về kế toán, kiểm toán.***

2. Doanh nghiệp được Bộ Khoa học và Công nghệ công bố là doanh nghiệp công nghệ cao; doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao; doanh nghiệp thực hiện dự án công nghệ chiến lược; doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn, dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo; doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn được công nhận áp dụng chế độ ưu tiên khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 1 Điều này.

3. Doanh nghiệp ưu tiên thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ có ký Thỏa thuận công nhận lẫn nhau về doanh nghiệp ưu tiên với Việt Nam được áp dụng chế độ ưu tiên theo quy định của Luật này.

4. Chính phủ quy định chi tiết điều kiện, thủ tục công nhận, gia hạn, tạm đình chỉ, đình chỉ, chế độ ưu tiên, việc quản lý đối với doanh nghiệp được áp dụng chế độ ưu tiên.”.

2. Bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 Điều 43 như sau:

“4. Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật này được áp dụng chế độ ưu tiên đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu liên quan đến công nghiệp bán dẫn, công nghệ cao, công nghệ chiến lược, công nghệ số trọng điểm theo danh mục do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Danh mục quy định tại khoản này có mã số hàng hóa thống nhất với Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.”.

3. Bổ sung Điều 47a vào sau Điều 47 như sau:

“Điều 47a. Kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ

1. Hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ là hàng hoá giao, nhận tại Việt Nam theo chỉ định của thương nhân nước ngoài theo hợp đồng mua bán, gia công, thuê, mượn giữa các doanh nghiệp Việt Nam với thương nhân nước ngoài.

2. Hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ phải làm thủ tục hải quan, chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”.

Về quy định chuyển tiếp quy định sửa đổi, bổ sung Luật Hải quan, khoản 3 Điều 10 Luật số 90/2025/QH15 quy định như sau:

“Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ thuộc tờ khai hải quan đã đăng ký nhưng chưa hoàn thành thủ tục hải quan trước thời điểm Luật này có hiệu lực thi hành được áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 3 của Luật này”.

Điều 47a mới được bổ sung vào Luật Hải quan, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ được kỳ vọng sẽ giải quyết dứt điểm các vướng mắc về thủ tục hải quan và chính sách thuế trong nhiều năm qua. Đặc biệt, quy định còn có tính chất chuyển tiếp, cho phép áp dụng đối với các tờ khai đã đăng ký nhưng chưa hoàn tất thủ tục hải quan trước thời điểm luật mới có hiệu lực vào ngày 01/7/2025. Theo đó, cơ quan hải quan sẽ tạo thuận lợi cho doanh nghiệp về thời gian, chi phí, đồng thời loại bỏ các điểm nghẽn, đảm bảo ổn định chính sách, doanh nghiệp tiếp tục thực hiện thủ tục xuất nhập khẩu tại chỗ.

Một điểm nhấn khác là việc mở rộng chế độ ưu tiên trong lĩnh vực hải quan, đặc biệt cho các doanh nghiệp công nghệ cao; doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao; doanh nghiệp thực hiện dự án công nghệ chiến lược; doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất sản phẩm công

nghe số trọng điểm, dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn, dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo; doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn. Theo đó, so với điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên cho các doanh nghiệp thông thường, các doanh nghiệp nêu trên không cần đáp ứng điều kiện về kim ngạch và điều kiện về tuân thủ pháp luật hải quan, pháp luật thuế trong 2 năm liên tục. Việc này mở đường cho các doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực công nghệ dễ dàng tiếp cận cơ chế ưu tiên về thủ tục hải quan, mang lại lợi ích phát triển ngành công nghệ bán dẫn của quốc gia và doanh nghiệp sẽ được hưởng lợi.

Tuy nhiên, các doanh nghiệp nêu trên chỉ được áp dụng chế độ ưu tiên đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu liên quan đến công nghiệp bán dẫn, công nghệ cao, công nghệ chiến lược, công nghệ số trọng điểm theo danh mục do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố. Danh mục quy định tại khoản này có mã số hàng hóa thống nhất với Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Để triển khai thực hiện các nội dung sửa đổi, bổ sung của Luật Hải quan tại Luật số 90/2025/QH15. Ngày 30/6/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 167/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ. Theo đó, quy định về điều kiện để được áp dụng chế độ ưu tiên; thủ tục công nhận, gia hạn, tạm đình chỉ, đình chỉ áp dụng chế độ ưu tiên tại Điều 10, Điều 11 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4, khoản 5 Điều 21 Nghị định số 167/2015/NĐ-CP và quy định về thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ tại Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Nghị định số 167/2025/NĐ-CP.

Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.

Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ được xây dựng và ban hành để quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan, kịp thời thống nhất các nội dung trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; tạo cơ sở pháp lý cho việc xây dựng mô hình hải quan thông minh, hải quan số và Chiến lược phát triển hải quan đến năm 2030; đồng thời đơn giản hoá, đảm bảo tính minh bạch trong việc thực hiện các thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá, xuất nhập cảnh phương tiện vận tải và đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung và tương thích với các điều ước quốc tế liên quan đến lĩnh vực hải quan; ngoài ra, củng cố cơ sở pháp lý về chuẩn cơ sở dữ liệu đầu vào phục vụ quản lý nhà nước về hải quan; công tác trị giá hải quan; thẩm quyền

xử lý, thực thi công vụ của cơ quan hải quan trong các hoạt động kiểm tra sau thông quan và điều tra chống buôn lậu; nâng cao tính tuân thủ pháp luật của người khai hải quan.

3.1. Về bố cục của Nghị định gồm:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.

Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ, điểm, khoản, điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Điều 4. Điều khoản thi hành

3.2. Về nội dung cơ bản:

Nghị định số 167/2025/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung 57 Điều, 02 mục; bãi bỏ 24 cụm từ/ khoản/ Điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP và bãi bỏ Nghị định số 59/2018/NĐ-CP, cụ thể:

3.2.1. Nội dung sửa đổi liên quan đến mô hình tổ chức bộ máy mới

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NQ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính; để phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy mới của Cục Hải quan, Nghị định số 167/2025/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến:

i) Thông quan hàng hóa tập trung: Sửa đổi một số Điều, khoản theo hướng quy định chung cơ quan thực hiện thủ tục hành chính như: Chi cục Hải quan khu vực quản lý địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyển phát nhanh/ Chi cục Hải quan khu vực nơi dự kiến làm thủ tục hải quan/ Hải quan nơi có cơ sở sản xuất, dự án.... (Điều 4, Điều 25, Điều 50,).

ii) Sửa đổi tên cơ quan, đơn vị, chức danh, thẩm quyền theo tổ chức bộ máy mới tại các Điều 4, 11, 12, 24, 25, 67, 72, 77, 97, 98, 103, 104...; đồng thời bổ sung một khoản quy định về việc thay thế một số cụm từ theo tên cơ quan, đơn vị, chức danh, thẩm quyền mới.

3.2.2. Nội dung sửa đổi để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Nghị quyết số 66/NQ-CP, Nghị quyết số 142/2024/QH15, tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP, Bộ Tài chính đã sửa đổi, bổ sung một số TTHC theo hướng đảm bảo đơn giản hóa thành phần hồ sơ hải quan, đẩy mạnh số hóa hồ sơ, thực

hiện các thủ tục hành chính theo phương thức điện tử, qua đó rút ngắn thời gian thông quan, giải phóng hàng, cụ thể:

i) Sửa đổi khoản 2 Điều 25 theo hướng chỉ có một số trường hợp được lựa chọn khai theo phương thức điện tử hoặc khai trên tờ khai giấy, góp phần yêu cầu người khai hải quan chuyển qua thực hiện thủ tục hải quan điện tử.

ii) Bỏ nội dung về hồ sơ hải quan đối với hàng hóa trung chuyển tại Điều 44 gồm chứng từ vận tải, bảng kê chi tiết hàng hóa trung chuyển, văn bản cho phép của cơ quan có thẩm quyền, thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành.

iii) Sửa đổi khoản 1 Điều 37 về trách nhiệm của người khai hải quan khi thông báo cơ sở gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu, nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm xuất khẩu, theo đó, người khai hải quan chỉ cần có văn bản thông báo có cơ sở sản xuất, cam kết thực hiện sản xuất kinh doanh đúng ngành nghề đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Người khai hải quan không cần xuất trình các chứng từ về giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chứng từ chứng minh quyền sử dụng, quyền sở hữu về cơ sở sản xuất, mặt bằng sản xuất tại thời điểm nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, máy móc thiết bị. Đồng thời, bỏ các quy định phải thông báo về Điều lệ tổ chức hoạt động, sổ cổ đông, báo cáo tài chính đối với trường hợp nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu nhưng sau đó thuê gia công lại...

iv) Một số nội dung sửa đổi theo hướng đơn giản hóa thành phần hồ sơ hải quan, đẩy mạnh việc thực hiện thủ tục hành chính trên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan, cụ thể: bỏ “hợp đồng quá cảnh” tại Điều 43 (hồ sơ đối với hàng hóa quá cảnh); bỏ “văn bản của bên nước ngoài thông báo hàng bị trả lại hoặc văn bản của hãng tàu/ đại lý hãng tàu thông báo không có người nhận” tại Điều 47 (hồ sơ hải quan tái nhập hàng hóa đã xuất khẩu); bỏ “văn bản chấp nhận nhận lại hoặc chỉ định xuất cho bên thứ ba của chủ hàng nước ngoài” tại Điều 48 (hồ sơ hải quan tái xuất hàng hóa nhập khẩu đã hoàn thành thủ tục hải quan); bỏ quy định nộp giấy đăng ký phương tiện tại hồ sơ hải quan tại Điều 74, Điều 75, Điều 79, ...

3.2.3. Nội dung sửa đổi phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Để hoàn thiện thể chế nhằm phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cũng như thúc đẩy tăng trưởng kinh tế theo các chủ trương của Đảng, Nhà nước và giải quyết một số vướng mắc thực tế trong quá trình thực thi và quản lý, Bộ Tài chính đã đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều 42, Điều 43 Luật Hải quan liên quan đến điều kiện áp dụng, chế độ ưu tiên đối với doanh nghiệp công nghiệp bán dẫn, doanh nghiệp công nghệ cao và bổ sung Điều 47a về kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ.

Ngày 25/6/2025, Quốc hội đã thông qua Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế

nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025.

Do vậy, để đảm bảo đồng bộ cơ sở pháp lý, tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP đã sửa đổi một số Điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, cụ thể: Điều 10, 11 quy định về chế độ ưu tiên đối với doanh nghiệp và Điều 35 quy định đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ.

Trong đó, hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ là: (i) Hàng hoá gia công tại Việt Nam và được thương nhân nước ngoài đặt gia công bán, chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tại Việt Nam; (ii) Hàng hóa mua bán, thuê, mượn giữa doanh nghiệp Việt Nam với thương nhân nước ngoài và được thương nhân nước ngoài chỉ định giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp tại Việt Nam. Theo quy định tại Luật số 90/2025/QH15 và Nghị định số 167/2025/NĐ-CP thì hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ là hàng hoá gia công, nhận tại Việt Nam theo chỉ định của thương nhân nước ngoài theo hợp đồng mua bán, gia công, thuê, mượn giữa các doanh nghiệp Việt Nam với thương nhân nước ngoài, không phân biệt thương nhân nước ngoài là “có hiện diện” hay “không có hiện diện tại Việt Nam”. Khi thực hiện quy định nêu trên sẽ tháo gỡ được điểm nghẽn lớn nhất thời gian qua liên quan đến việc xác định điều kiện “không có hiện diện tại Việt Nam” của thương nhân nước ngoài, đảm bảo tính thống nhất, chặt chẽ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao, đồng thời đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của việc thực thi chính sách.

Ngoài ra, qua rà soát các quy định của pháp luật về chuyên ngành vẫn có việc quy định người khai hải quan phải nộp chứng từ chuyên ngành bản chính cho cơ quan hải quan, điều này là không phù hợp với yêu cầu điện tử hóa 100% chứng từ thuộc hồ sơ hải quan. Do vậy, để triển khai thực hiện thủ tục hải quan điện tử, chấm dứt việc yêu cầu người khai hải quan phải nộp hồ sơ giấy ngay trong năm 2025 (trừ một số trường hợp đặc biệt) theo tinh thần Nghị quyết 57-NQ/TW, tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP đã sửa đổi quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP quy định về thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành trên Cổng thông tin một cửa quốc gia; trường hợp cơ quan, tổ chức kiểm tra chuyên ngành chưa thực hiện thủ tục kiểm tra, cập nhật kết quả kiểm tra trên Cổng thông tin một cửa quốc gia thì cơ quan hải quan tiếp nhận bản chụp thông báo kết quả kiểm tra do người khai hải quan nộp thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.

Đồng thời, Nghị định số 167/2025/NĐ-CP đã sửa đổi Điều 70, 71, 74 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP quy định về thủ tục hải quan với PTVT đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa xuất nhập cảnh theo hướng bổ sung nội dung quy định về việc thực hiện khai báo điện tử khi hệ thống CNTT đáp ứng việc khai báo bằng phương thức điện tử.

3.2.4. Nội dung sửa đổi để đáp ứng yêu cầu quản lý cũng như giải quyết vướng mắc phát sinh

Quy định về chế độ ưu tiên đối với doanh nghiệp; Trị giá hải quan; Kiểm tra hải quan trong quá trình xếp dỡ hàng hóa; Kiểm tra thực tế hàng hóa; Giám sát việc lấy mẫu hàng hóa phải KTCN; Trách nhiệm doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi bố trí khu vực lưu giữ hàng hóa vi phạm; Thủ tục đối với hàng hóa quá cảnh, trung chuyển; Thủ tục tái nhập hàng hóa đã xuất khẩu và tái xuất đối với hàng hóa đã nhập khẩu; Thủ tục hải quan đối với phương tiện quay vòng; Thủ tục hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập; Thủ tục đối với hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh; Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa cung ứng cho tàu bay xuất cảnh, tàu biển nước ngoài neo đậu tại cảng biển Việt Nam; Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với tàu bay xuất nhập cảnh, quá cảnh; Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với tàu biển xuất nhập cảnh; Thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan đối với PTVT xuất nhập cảnh qua cửa khẩu đường sắt; Thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan đối với PTVT xuất nhập cảnh qua cửa khẩu đường bộ; Quy định về hàng hóa gửi kho ngoại quan; Quy định về kiểm tra sau thông quan, kiểm soát hải quan.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 8 năm 2025. Riêng các khoản 5, 6 và 19 Điều 1 Nghị định này sửa đổi, bổ sung Điều 10, Điều 11 và Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Điều khoản chuyển tiếp Các doanh nghiệp được áp dụng chế độ ưu tiên trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực, phải hoàn thiện điều kiện quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định này sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 10 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ trong thời hạn tối đa không quá 01 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.

Nghị định này bãi bỏ Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.

4. Thông tư số 29/2025/TT-BTC ngày 26/5/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 191/2015/TT-BTC ngày 24/11/2015 quy định thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 56/2019/TT-BTC ngày 23/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

Ngày 26/5/2025, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 29/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 191/2015/TT-BTC quy định thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 56/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Theo đó:

4.1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 191/2015/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 56/2019/TT-BTC

i). Hồ sơ hải quan đối với hàng hóa chuyên phát nhanh nhóm 2 quy định tại Điều 6 Thông tư số 191/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 56/2019/TT-BTC bao gồm:

- Tờ khai hàng hóa nhập khẩu trị giá thấp đối với hàng hóa nhập khẩu nhóm 2 hoặc tờ khai hàng hóa xuất khẩu trị giá thấp đối với hàng hóa xuất khẩu nhóm 2 theo chỉ tiêu thông tin tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2025/TT-BTC.

Trường hợp thực hiện trên tờ khai hải quan giấy theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định 59/2018/NĐ-CP, doanh nghiệp nộp 02 bản chính tờ khai hải quan theo Mẫu số HQ/2015/XK hoặc Mẫu số HQ/2015/NK Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 38/2015/TT-BTC đã được khai theo hướng dẫn tại mục III Phụ lục II Danh mục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2019/TT-BTC.

- Vận tải đơn hoặc các chứng từ vận tải khác có giá trị tương đương đối với trường hợp hàng hóa vận chuyển bằng đường biển, đường hàng không, đường sắt, vận tải đa phương thức theo quy định của pháp luật (đối với hàng hóa nhập khẩu): 01 bản chụp;

- Hóa đơn thương mại (nếu có): 01 bản chụp.

ii). Thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhóm 2 quy định tại Điều 6 Thông tư số 191/2015/TT-BTC đối với trường hợp khai điện tử, khai bổ sung được quy định như sau:

Khai các chỉ tiêu thông tin được khai bổ sung theo hướng dẫn tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2025/TT-BTC và thực hiện theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC.

4.2. Sửa đổi, bổ sung, thay thế các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 191/2015/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 56/2019/TT-BTC

i). Thay thế:

- Mẫu số HQ 02-BKTKTGT Phụ lục I Danh mục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 191/2015/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 56/2019/TT-BTC bằng Mẫu số HQ 02-BKTKTGT Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 29/2025/TT-BTC.

- Mẫu số HQ 06-BKCTHH tại Phụ lục I Danh mục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2019/TT-BTC bằng Mẫu số HQ 06a-BKCTHH và Mẫu số HQ 06b-BKCTHH ban hành kèm theo Thông tư số 29/2025/TT-BTC.

- Mục II Phụ lục II Danh mục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 191/2015/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 56/2019/TT-BTC bằng Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2025/TT-BTC.

ii). Sửa đổi, bổ sung hướng dẫn cách ghi chỉ tiêu thông tin tại điểm 2 mục III Phụ lục II Danh mục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 191/2015/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 56/2019/TT-BTC như sau:

- Tại chỉ tiêu thông tin “góc trên bên trái tờ khai” người khai hải quan ghi tên Hải quan cửa khẩu, hải quan ngoài cửa khẩu nơi đăng ký tờ khai.

- Tại Ô số 29 của điểm 2b: Thuế GTGT - “Trị giá tính thuế” là “Tổng trị giá hải quan”; “Thuế suất (%) / Mức thuế” là “mức thuế GTGT theo quy định”; “Tiền thuế” là “tổng số tiền thuế phải nộp theo mức GTGT”.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 9 tháng 7 năm 2025.

5. Thông tư số 47/2025/TT-BTC ngày 20/6/2025 của Bộ Tài chính bãi bỏ các Thông tư quy định về thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành trong bối cảnh dịch Covid-19

Theo đó, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư này nhằm bãi bỏ các Thông tư quy định về thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành trong bối cảnh dịch Covid-19. Cụ thể:

- Bãi bỏ toàn bộ các Thông tư sau đây: (1) Thông tư số 82/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu chuyên cửa khẩu trong trường hợp hàng hóa nhập khẩu ùn tắc hoặc có nguy cơ ùn tắc tại cảng biển nơi thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31 ngày 3 tháng 2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 và (2). Thông tư số 121/2021/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19, nộp chứng từ thuộc hồ sơ hải quan và kiểm tra thực tế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong bối cảnh dịch Covid-19.

- Bãi bỏ nội dung “Việc kiểm tra thực tế hàng hóa theo quy định tại khoản này chỉ áp dụng đối với hàng xá, hàng rời và hàng hóa nhập khẩu phục vụ gia công, sản xuất xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu của doanh nghiệp chế xuất, cụ thể như sau:” tại khoản 9 Điều 29 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 1 Thông tư 39/2018/TTBTC ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Theo đó, việc kiểm tra thực tế hàng hóa theo đề nghị của Hải quan nơi đăng ký tờ khai theo quy định tại khoản 9 Điều 29 Thông tư số 38/2015/TT-

BTC, sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC không còn hạn chế loại hàng hóa, loại hình xuất nhập khẩu

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 6 năm 2025.

6. Thông tư số 51/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ Tài chính quy định thủ tục về giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh.

Thông tư có 21 Điều quy định thủ tục về giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh. Cụ thể như sau:

6.1. Về phạm vi điều chỉnh

- Thông tư này quy định thủ tục về giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh bao gồm:

+ Thủ tục thu, nộp ngân sách nhà nước bằng phương thức điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh do cơ quan hải quan quản lý theo quy định của pháp luật;

+ Thủ tục bảo lãnh khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu bằng phương thức điện tử.

- Các thủ tục giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này, được thực hiện theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý thuế, pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và pháp luật khác có liên quan.

6.2. Đối tượng áp dụng, gồm:

- Người nộp thuế theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 2 Luật Quản lý thuế.

- Cơ quan hải quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Luật Quản lý thuế.

- Kho bạc Nhà nước các cấp.

- Ngân hàng thương mại, ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam, các tổ chức tín dụng khác thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng (sau đây gọi là ngân hàng), tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh quy định tại Thông tư này.

6.3. Nội dung cơ bản của Thông tư

- Về Nguyên tắc giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh: Người nộp thuế thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế quy định tại Thông tư này phải có khả năng truy cập và sử dụng mạng Internet, có địa chỉ thư điện tử và có chữ ký số theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.

+ Người nộp thuế lựa chọn một trong các phương thức sau để thực hiện nộp thuế điện tử: (1). Cổng thanh toán điện tử hải quan/phần mềm, công cụ hỗ trợ do cơ quan hải quan cung cấp thông qua Cổng thanh toán điện tử hải quan; (2). Dịch vụ thanh toán điện tử của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

+ Người nộp thuế lựa chọn bảo lãnh thuế điện tử của ngân hàng thì thực hiện theo hướng dẫn của ngân hàng.

+ Người nộp thuế lựa chọn một trong các phương thức sau để lập chứng từ nộp ngân sách nhà nước: (1) Người nộp thuế truy cập Cổng thanh toán điện tử hải quan hoặc phần mềm, công cụ hỗ trợ do cơ quan hải quan cung cấp; (2). Người nộp thuế truy cập vào ứng dụng thanh toán điện tử của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

+ Cơ quan hải quan xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống tiếp nhận và xử lý dữ liệu thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật và liên tục.

- Quy định về Chứng từ giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh

- Quy định Chữ ký số giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh

- Quy định về Nộp thuế điện tử qua Cổng thanh toán điện tử hải quan

- Quy định về Nộp thuế điện tử qua ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phối hợp thu

- Quy định về Nộp thuế điện tử qua ngân hàng phối hợp thu đồng thời có ủy nhiệm thu với Kho bạc Nhà nước

- Quy định về Nộp thuế điện tử qua ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán chưa phối hợp thu với cơ quan hải quan

- Quy định về Cấp chứng từ nộp ngân sách nhà nước

- Quy định về Bảo lãnh thuế điện tử

- Quy định về Thông tin trao đổi, cung cấp giữa cơ quan hải quan, ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán

- Quy định về Kết nối kỹ thuật giữa Cổng thanh toán điện tử hải quan và hệ thống trao đổi thông tin của ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán

- Quy định về Xử lý thông tin khi hệ thống của cơ quan hải quan, Kho bạc Nhà nước, ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phối hợp thu gặp sự cố

- Quy định về Đối chiếu số liệu và xử lý sai, sót trong đối chiếu giữa cơ quan hải quan với ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán

- Quy định về Thực hiện tra soát, điều chỉnh thông tin hạch toán thu nộp tiền thuế và xử lý sai, sót trong đối chiếu giữa các bên liên quan

- Quy định về Trao đổi, xử lý thông tin giữa người nộp thuế với cơ quan hải quan

- Quy định về Thực hiện tra soát, điều chỉnh thông tin và xử lý sai, sót bảo lãnh tiền thuế điện tử trong đối chiếu giữa các bên liên quan

- Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 7 tháng 8 năm 2025. Tổ chức đã tham gia phối hợp thu với cơ quan hải quan trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thì hành thi tiếp tục thực hiện phối hợp thu với cơ quan hải quan.

6.4. Tác động của việc ban hành Thông tư

Những quy định tại Thông tư góp phần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý thuế góp phần cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và cả cơ quan quản lý như:

i). Đối với tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán:

- Được chuẩn bị trước hồ sơ, cơ sở kỹ thuật tương ứng với tiêu chuẩn kỹ thuật được công khai trên Trang thông tin điện tử hải quan sau khi đã có đơn đề nghị kết nối kỹ thuật, góp phần giảm thiểu thời gian, chi phí đăng ký, thực hiện so với quy định tại Thông tư số 184/2015/TT-BTC trước đó;

ii). Đối với người nộp thuế:

- Người nộp thuế có thể thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế qua nhiều kênh thanh toán phù hợp với nhu cầu thực tế thông qua ứng dụng của ngân hàng, ứng dụng của tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán hoặc trực tuyến trên cổng giao dịch điện tử hải quan, làm tăng tiện ích và tăng trải nghiệm sử dụng dịch vụ nộp các khoản nộp NSNN thuế, phí hải quan;

- Được thực hiện ngay các thao tác thực hiện nghĩa vụ thuế, được thông báo các nghĩa vụ thuế phát sinh, tạo thuận lợi tối đa cho nộp tiền thuế, phí vào mọi lúc, mọi nơi, mọi phương tiện kết nối internet: Tại bất kỳ thời điểm nào, người nộp thuế, người khai hải quan cũng có thể nhập lệnh thanh toán nộp tiền, không phân biệt thời gian dừng giao dịch của ngân hàng thương mại, giảm thời

gian thông quan, giảm chi phí; giúp người nộp thuế, người khai hải quan chủ động nhiều hơn, tăng tiện ích của dịch vụ hải quan, tăng thu NSNN;

- Sẵn sàng khả năng mở rộng kênh, hình thức thu NSNN từ hoạt động xuất nhập khẩu cá nhân do xu hướng sử dụng thương mại điện tử xuyên biên giới ngày càng phát triển nhanh chóng;

- Chủ động hơn trong việc quản lý nguồn tiền đối với các khoản nộp NSNN.

iii). Đối với cơ quan hải quan:

- Gia tăng tiện ích trong việc nộp thuế điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, góp phần gia tăng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt;

- Rút gọn các bước thực hiện quy trình, thủ tục hành chính.

Việc quy định tra soát, điều chỉnh bằng phương thức điện tử là nhu cầu rất lớn của các ngân hàng phối hợp thu, giảm giấy tờ, giảm thời gian xử lý, tra soát giữa cơ quan hải quan, tổ chức phối hợp thu, KBNN, góp phần làm giảm chi phí các bên và giảm thời gian nộp thuế.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 8 năm 2025./.

PHẦN B
NHỮNG NỘI DUNG CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA NGÀNH
HẢI QUAN TRONG THỜI GIAN GẦN ĐÂY

Chuyển đổi số đang trở thành nền tảng cốt lõi trong quá trình hiện đại hóa của Hải quan Việt Nam, góp phần chuyển đổi từ mô hình quản lý thủ công sang mô hình điều hành dựa trên dữ liệu và công nghệ thông minh. Năm 2025, đánh dấu bước chuyển mạnh mẽ của toàn ngành Hải quan trong quá trình hiện đại hoá, với hàng loạt nhiệm vụ được triển khai theo các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, Cục Hải quan. Đây đều là những căn cứ pháp lý quan trọng giúp ngành Hải quan tiếp tục cải cách, minh bạch hóa và tối ưu hóa hoạt động nghiệp vụ, đồng thời tạo môi trường kinh doanh thuận lợi hơn cho cộng đồng doanh nghiệp.

I. Căn cứ pháp lý triển khai chuyển đổi số trong năm 2025 của ngành Hải quan dựa trên cơ sở các văn bản sau:

1. Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 22/12/2024 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đây là kim chỉ nam quan trọng thúc đẩy ngành Hải quan mở rộng dịch vụ công trực tuyến, triển khai chuẩn hóa dữ liệu và tích hợp sâu với các hệ thống quốc gia.
2. Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, trong đó nhấn mạnh yêu cầu các Bộ ngành, đặc biệt Hải quan, đẩy nhanh chuyển đổi số, giảm thời gian và chi phí tuân thủ thủ tục.
3. Quyết định số 97/QĐ-TTg ngày 22/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch phát triển Chính phủ số năm 2025. Trong đó giao Bộ Tài chính/Cục Hải quan thực hiện chuẩn hóa mã số, dữ liệu và xây dựng các hệ thống kết nối quốc gia phục vụ thương mại xuyên biên giới.
4. Thông báo số 636/TB-VPCP ngày 24/11/2025 của Văn phòng Chính phủ Kết luận của Phó Thủ tướng tại cuộc họp về “Xây dựng Hệ thống dữ liệu quốc gia về thương mại và hội nhập FTA”, giao Cục Hải quan chủ trì kết nối dữ liệu thương mại quốc gia, chia sẻ cho các địa phương, Bộ ngành.
5. Quyết định số 69/QĐ-CHQ ngày 06/3/2025 của Cục trưởng Cục Hải quan ban hành Kế hoạch hành động của Cục Hải quan triển khai Nghị quyết số 57- NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
6. Quyết định 339/QĐ-CHQ ngày 09/4/2025 của Cục trưởng Cục Hải quan ban hành Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Cục Hải quan năm 2025, định hướng 2026-2030.
7. Quyết định số 724/QĐ-CHQ ngày 16/6/2025 của Cục trưởng Cục Hải quan, trong đó, Cục Hải quan đã cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo triển khai năm 2025.

II. Những điểm mới nổi bật về chuyển đổi số hải quan năm 2025

Nhận thức yêu cầu, ý nghĩa quan trọng của việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Cục Hải quan đã tổ chức triển khai quyết liệt, thống nhất trong toàn Ngành. Kết quả triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW đã có sự đột phá. Một số chương trình, nội dung điển hình đã triển khai gồm:

1. Ban hành các Quyết định thành lập Ban chỉ đạo, Quy chế hoạt động, Chương trình làm việc của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Cục Hải quan và tại cấp Chi cục;

2. Xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hành động, Kế hoạch triển khai năm 2025, định hướng 2026-2030 của Cục Hải quan để triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) tại các bộ, ngành, địa phương năm 2025 và những năm tiếp theo;

3. Tổ chức 05 hội nghị, phiên họp nhằm quán triệt, nâng cao nhận thức về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia cho cán bộ trong toàn Ngành;

4. Triển khai xây dựng 02 nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng: “Công Thông tin một cửa quốc gia” và “Hệ thống công nghệ thông tin thực hiện Hải quan số”;

5. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực hải quan (Triển khai xây dựng và khởi động Ứng dụng “Viet Nam Customs Data”; Triển khai thí điểm phương án hợp không giấy tờ; Triển khai chức năng tự động phân công công chức kiểm tra hồ sơ trên Hệ thống VNACCS/VCIS; Thực hiện số hóa chứng từ hồ sơ hải quan...);

6. Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách tháo gỡ điểm nghẽn phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

7. Thực hiện rà soát cắt giảm, đơn giản hóa TTHC;

8. Tổ chức 10 khóa đào tạo bổ sung kiến thức quản lý, quản trị, triển khai hỗ trợ vận hành các hệ thống ứng dụng, cơ sở dữ liệu, trang thiết bị hệ thống CNTT, ứng dụng công nghệ của Cách mạng Công nghiệp 4.0; kỹ năng làm việc đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số;

9. Xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số” trong toàn ngành Hải quan.

III. Những tác động của quá trình chuyển đổi số của ngành Hải quan đối với người dân và doanh nghiệp trong năm 2025

Quá trình chuyển đổi số của cơ quan Hải quan đã trải qua quá trình số hóa sâu rộng. Hệ thống VNACCS/VCIS hiện được coi là công cụ trung tâm trong

quản lý tờ khai điện tử và tự động hóa thông quan. Từ đầu năm 2025, cơ quan Hải quan đã tiến hành cải tiến hệ thống công nghệ thông tin tập trung, nâng cao khả năng xử lý và kết nối dữ liệu nội ngành để phục vụ chuyển đổi số.

Trong năm 2025, Cục Hải quan đã triển khai nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn ngành Hải quan về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia thông qua các hoạt động như: tổ chức các phiên họp của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm quán triệt trong toàn Ngành tập trung lực lượng triển khai các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm, bên cạnh đó động viên cán bộ, công chức, viên chức khắc phục khó khăn, nỗ lực triển khai các nhiệm vụ được giao; thay đổi phương thức làm việc trong môi trường số; hoàn thiện thể chế, rà soát tổng thể hệ thống văn bản pháp luật lĩnh vực hải quan để tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo yêu cầu của Nghị quyết số 57-NQ/TW; ban hành Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Cục Hải quan năm 2025, định hướng 2026-2030 (tại Quyết định 339/QĐ-CHQ ngày 09/4/2025) để tổ chức triển khai quyết liệt và hiệu quả trong toàn Ngành; tập trung xây dựng các hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống nền tảng, nâng cấp 7 hệ thống ứng dụng cốt lõi phục vụ triển khai mô hình thông quan tập trung và triển khai cơ cấu tổ chức bộ máy mới.

Thông kê cho thấy, hiện nay, 100% thủ tục hải quan cơ bản được số hóa, và tỷ lệ doanh nghiệp tham gia hệ thống đạt khoảng 99,65%. Cơ chế một cửa quốc gia (NSW) đã tích hợp trên 250 thủ tục hành chính của 13 bộ, ngành. Bên cạnh đó, cơ quan Hải quan đã trao đổi chính thức thông tin chứng nhận xuất xứ mẫu D điện tử với 9 nước ASEAN thông qua Cơ chế một cửa ASEAN.

Bên cạnh đó, Cục Hải quan tiếp tục xây dựng, phát triển dữ liệu như: Kết nối chia sẻ dữ liệu dân cư với hệ thống thông tin Cục Hải quan (đã hoàn thành kết nối kỹ thuật đến hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (C06), hoàn thành tích hợp ứng dụng 03/06 dịch vụ do C06 cung cấp; 03/06 dịch vụ còn lại Cục Hải quan đang tích cực liên hệ trao đổi với các đơn vị liên quan để triển khai thực hiện. Cục Hải quan duy trì, vận hành ổn định các hệ thống DVCTT của Ngành, duy trì triển khai thực hiện các DVCTT hải quan đã kết nối, tích hợp lên Cổng DVCQG; triển khai thực hiện Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1507/QĐ-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, trong đó tiếp tục đẩy mạnh quá trình đồng bộ hoá dữ liệu, số hoá hồ sơ giải quyết TTHC hiện có lên Cổng DVCTT Bộ Tài chính và Cổng DVCQG. Hiện nay, đã có 27 Thủ tục được đồng bộ hồ sơ với Cổng Dịch vụ công quốc gia, trong đó: Số lượng thủ tục đã đồng bộ hồ sơ từ Hệ thống thông tin của Bộ Quốc phòng với Cổng Dịch vụ công quốc gia: 14 (theo Công văn số 3936/BĐBP-CK ngày 30/7/2024 của Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng); Số lượng

thủ tục đã đồng bộ hồ sơ từ hệ thống Một cửa quốc gia với Cổng Dịch vụ công quốc gia: 13 Tính đến ngày 17/12/2025, số lượng hồ sơ đã đồng bộ hồ sơ từ hệ thống Một cửa quốc gia với Cổng Dịch vụ công quốc gia là 145.291 hồ sơ.

Về xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp, Cục Hải quan tiếp tục triển khai có hiệu quả các hệ thống ứng dụng trong lĩnh vực hải quan: Triển khai thí điểm việc thanh toán thuế, phí liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu thông qua các trung gian thanh toán; Triển khai diện rộng hệ thống quản lý cửa hàng kinh doanh hàng miễn thuế; Triển khai bước tiếp theo sau khi được Bộ phê duyệt chủ trương đầu tư: Nâng cấp Hệ thống quản lý phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh... Nghiên cứu triển khai các tờ khai trị giá thấp theo mẫu tờ khai VNACCS trên hệ thống Thông quan điện tử V6. Tiếp tục quản lý, giám sát và đảm bảo vận hành Hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS và các hệ thống công nghệ thông tin tập trung của ngành Hải quan ổn định 24/7, đảm bảo an ninh, an toàn, đường truyền thông suốt phục vụ đắc lực cho việc thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu. Mặt khác, tiếp tục đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Việc ứng dụng chuyển đổi số của ngành Hải quan đã góp phần rút ngắn thời gian thông 20 - 30% nhờ số hóa giám sát và tự động hóa quy trình; Giảm chi phí tuân thủ, đặc biệt cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu thường xuyên; Tiếp cận dữ liệu minh bạch thông qua kho dữ liệu thương mại quốc gia: hỗ trợ lập kế hoạch kinh doanh, tuân thủ FTA; Cắt giảm hàng loạt giấy tờ, giảm tiếp xúc trực tiếp, hạn chế rủi ro phiền hà. Hỗ trợ trực tuyến 24/7, tạo môi trường thông quan liên tục, không phụ thuộc giờ hành chính; Nâng cao niềm tin của doanh nghiệp vào hệ thống hải quan hiện đại, minh bạch và chuyên nghiệp.

Những chính sách mới của năm 2025 – đặc biệt dưới sự dẫn dắt của Nghị quyết 57/NQ-CP, Nghị quyết 01/NQ-CP, Quyết 97/QĐ-TTg và các văn bản chỉ đạo của Cục Hải quan – đã tạo nên một môi trường xuất nhập khẩu minh bạch hơn, hiện đại hơn và hiệu quả hơn. Chuyển đổi số không chỉ là xu hướng mà là động lực giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí, tăng năng lực cạnh tranh và mở rộng thị trường quốc tế. Ngành Hải quan cam kết tiếp tục đồng hành với doanh nghiệp, lắng nghe khó khăn, cải cách toàn diện để mang lại môi trường kinh doanh thuận lợi nhất.